TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2024/HSPT
Ngày: 20/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân.

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2024/TLPT-HS ngày 02/7/2024 đối với bị cáo Thái Thành A , do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thái Thành A ; sinh năm: 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: số B đường C, phường B , quận V Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ G, nhà số f, đường CV, phường k, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thái VB và bà Nguyễn Thị Cúc HB; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng nghị: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 03/11/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân kiểm tra hành chính tại phòng trọ 5.08, nhà số 204 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh do

Thái Thành A thuê lưu trú; Thái Thành A tự nguyện giao nộp 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và bị cáo khai là ma túy nên Công an tiến hành thu giữ cùng vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản Kết luận giám định số 12404/KL-KTHS, ngày 10/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 03 (ba) gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,8205 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Được liệt kê tại Phiếu nhập kho số NK24/135TV ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; và đã được xử lý tại bản án sơ thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thái Thành A : 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2024, bị cáo Thái Thành A gửi đơn kháng cáo bản án nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bản thân mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình để phụ mẹ chăm sóc ông bà ngoại già yếu, bị bệnh HIV và bị cáo có thân nhân là người có công với Cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thái Thành A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc gải quyết vụ án, sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Thái Thành A , phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời gian luật định và hợp lệ nên về hình thức được chấp nhận để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Thái Thành A phạm tội lần đầu và về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng là có thiếu xót.

Xét về tính chất và mức độ phạm tội, bị cáo tàng trữ khối lượng 7,8205g Methamphetamine, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Thành A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù – trong khung hình phạt bị áp dụng *"phạt tù từ 05 năm đến 10 năm"*, là có phần nghiêm khắc; và tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có gửi đơn và cung cấp tài liệu về thân nhân của bị cáo là người có công với Cách mạng, là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Thành A .

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thành A ; sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù; xử phạt bị cáo Thái Thành A từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù đến 07 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Thái Thành A không tranh luận và tự bào chữa; lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối hận và xin được hưởng mức án khoan hồng nhẹ nhất để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án, sửa chữa và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thái Thành A làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt.

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Thái Thành A tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo ở cấp sơ thẩm trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong, mở niêm phong vật chứng), bản Kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy, bị cáo Thái Thành A đã có hành vi cất giữ trái phép khối lượng 7,8205 gam, loại Methamphetamine để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; và tự giác giao nộp cho lực lượng Công an khi bị kiểm tra hành chính vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, tại phòng trọ 5.08 nhà số 204 đượng Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Thái Thành A , về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã nhận định: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ.

Xét trong vụ án, bị cáo Thái Thành A phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; khi bị kiểm tra hành chính đã tự giao nộp khối lượng ma túy cất giữ trái phép cho cơ quan Công an và bị cáo bị bệnh H.I.V; ngoài ra tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có gửi đơn (kèm tài liệu) đề nghị xem xét bị cáo có thân nhân là người có công với Cách mạng (có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ ruột là cựu chiến binh và bà cố ngoại được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng ...); đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2.3]. Về yêu cầu kháng cáo.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Thái Thành A phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng, bị xét xử với khối lượng ma túy là 7,8205g Methamphetamine (trong mức quy định tại khung hình phạt bị áp dụng: *"Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* và tại cấp phúc thẩm có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Thành A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù – trong khung hình phạt bị áp dụng *"phạt tù từ 05 năm đến 10 năm"*, là có phần nghiêm khắc.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thái Thành A ; sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đã đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; bị cáo Thái Thành A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm - theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thành A ; sửa bản án sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thái Thành A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

3. Về án phí; Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS quận Bình Tân; (1)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- TAND quận Bình Tân; (2)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

